

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 04 tháng 04 năm 2019, tại Hội trường Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, số 7/20, đường DDT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương,

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2019 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. KHAI MẠC CUỘC HỌP

Ông Trần Thống Nhất điều khiển

1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ICDST;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông ICDST;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội, bao gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông Hồ Hải Đăng | - Trưởng ban |
| 2. Ông Trịnh Quang Hiệu | - Nhân viên P.KHKD – Ủy viên |
| 3. Ông Hồ Ngọc Anh | - Nhân viên P.TCLĐTL – Ủy viên |
| 4. Ông Nguyễn Viết Hà | - Nhân viên P.TCKT – Ủy viên |
| 5. Bà Mai Thị Ngọc Quý | - Nhân viên P.TCKT – Ủy viên |

2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

Ông Hồ Hải Đăng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 08 giờ 30 phút là 44 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 11.171.202 cổ phần, chiếm 93.03% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



Như vậy, ĐHCĐ thường niên năm 2019 đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Trần Thống Nhất trình bày và điều khiển Đại hội thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Đoàn chủ tịch (gồm 03 người):

1. Ông Ngô Trọng Phàn – Chủ tọa
2. Ông Nguyễn Sơn – Thành viên
3. Ông Nguyễn Thành Sơn – Thành viên

5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, ông Trần Thống Nhất điều khiển:

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận 100%, cụ thể như sau:

Thư ký đoàn (02 người):

1. Bà Vũ Thị Lụa – Trưởng đoàn
2. Bà Lê Thị Thanh Trà – Thành viên

Ban kiểm phiếu (05 người):

1. Ông Hồ Hải Đăng - Trưởng ban
2. Ông Trịnh Quang Hiệu - Nhân viên P.KHKD – Ủy viên
3. Ông Hồ Ngọc Anh - Nhân viên P.TCLĐTL – Ủy viên
4. Ông Nguyễn Viết Hà - Nhân viên P.TCKT – Ủy viên
5. Bà Mai Thị Ngọc Quý - Nhân viên P.TCKT – Ủy viên

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua chương trình đại hội

Thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch, ông Trần Thống Nhất trình bày và điều khiển đại hội thông qua Chương trình đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT về giám sát hoạt động, kết quả kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Ông Nguyễn Thành Sơn trình bày báo cáo bao gồm 2 phần:

Phần 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Phần 2: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Cụ thể các chỉ tiêu chính sau:

Năm 2018

✚ Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	TH 2017 (tr đồng)	KH 2018 (tr đồng)	TH 2018 (tr đồng)	TH/KH (%)	TH 2018/17 (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	89,526	99,475	115,561	116.17%	129.08%
2	Tổng doanh thu	271,630	296,399	281,620	95.01%	103.68%
3	Tổng chi phí	228,467	252,854	236,976	93.72%	103.72%
4	Lợi nhuận trước thuế	43,163	43,545	44,644	102.52%	103.43%
5	Lợi nhuận sau thuế	34,719	34,926	35,481	101.59%	102.19%
6	Nộp ngân sách NN	24,097	27,303	26,104	95.61%	108.33%
7	Tỉ suất lợi nhuận/ VDL	29%	29%	30%	101.59%	102.19%
8	Chia cổ tức	18%	18%	18%	100.00%	100.00%

✚ Hoạt động đầu tư:

(i) **Mua sắm trang thiết bị:** Trong năm 2018, căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị, công ty chưa triển khai các hạng mục mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch đã được thông qua.

(iii) Đầu tư xây dựng cơ bản:

Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ICDST đã triển khai dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL, cụ thể:

a. Khái quát chung về dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
- Tổng mức đầu tư: 266,193,000,000 đồng;
- Cơ cấu vốn sử dụng: vốn tự có 11%, vốn vay 66%, vốn ứng trước của khách hàng 23%;
- Tiến độ triển khai: Quý II/2018 (sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua dự án) đến Quý II/2019;

b. Kết quả đấu thầu:

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
- Giá gói thầu: 237,382,406,126 đồng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi;
- Phương thức đấu thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: HĐ đơn giá cố định;
- Thời gian đấu thầu: từ tháng 06/2018 đến tháng 09/2018;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu:
 - + Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất;
 - + Giá trúng thầu: 203,699,996,688 đồng, (Trong đó bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí dự phòng phí 5%)

c. Nguồn vốn sử dụng:

- Vốn chủ sở hữu 11%;
- Vốn ứng trước của khách hàng: 50,000,000,000 đồng, được chuyển khoản vào tài khoản của công ty 2 đợt (tháng 05/2018 và tháng 08/2018);
- Vốn vay:
 - + Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Bình Dương;
 - + Giá trị cho vay: 175,000,000,000 đồng, nhưng tối đa không vượt quá 73,5% tổng mức đầu tư của dự án;

+ Phương thức giải ngân: giải ngân song song cùng vốn tự có của doanh nghiệp theo tỉ lệ VCB BD 73.5% - ICDST 26.5%;

+ Thời hạn cấp tín dụng: 84 tháng;

+ Biện pháp bảo đảm:

- Quyền khai thác, quyền và tài sản hình thành từ dự án;
- Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng thuê Trung tâm kho bãi và Hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Indo Trần;

+ Lãi suất cho vay:

- Năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên: cố định 8.1%/năm;
- Các năm tiếp theo: bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kì hạn 12 tháng trả lãi sau + biên độ 2.3%/năm;

+ Ngày giải ngân đầu tiên: 03/01/2019;

d. Tiến độ thực hiện đến 31/12/2018:

- Về thi công xây dựng: Tính đến ngày 31/12/2018, tiến độ công trình thực hiện đạt khoảng 62% trong đó một số hạng mục chính như hệ thống móng hoàn thành 97%; hệ thống nền siêu phẳng hoàn thành 40%; hệ thống khung kèo hoàn thành 95%; công tác lợp tôn mái đạt 65%. Khối lượng công việc còn lại là công tác hoàn thiện cùng các công trình phụ trợ và lắp đặt các thiết bị bên trong. Thời gian dự kiến nghiệm thu và hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ hợp đồng vào ngày 08/03/2019. Hiện nay, do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết nên có một số khối lượng nhỏ công việc chậm tiến độ cục bộ. Tuy nhiên, nhà thầu đã và đang tăng cường nhân lực và thời gian ca làm việc nhằm đảm bảo đúng tiến độ công trình đề ra như đã cam kết.

- Về thanh toán:

+ Tổng giá trị đã thanh toán: 20,153,000,000 đồng;

+ Nguồn vốn sử dụng: vốn ứng của khách hàng;

Dự án 2: Dự án góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình, ga Phan Thiết cùng Haraco và Tiên Phong (Dự án BCC đường sắt)

Dự án đang tạm ngưng triển khai.

(iv) Đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết: Năm 2018, công ty không phát sinh mới đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết;

⚡ Lao động, tiền lương:

(i) Biên chế tổ chức

- Công tác tuyển dụng ICDST:

- + Người quản lý: tuyển dụng ông Nguyễn Phước Hiệp - PGĐ;
- + Lao động hợp đồng: tuyển dụng mới 1 người;
- Công tác sắp xếp đổi mới trong doanh nghiệp: Trong năm 2018, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, công ty đã triển khai thành lập một số Tổ dự án như sau:
 - + Tổ dự án cải tiến và nâng cao năng suất lao động tại TTPP KCV;
 - + Tổ dự án phát triển vận tải chuyên trách;
 - + Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin;

(ii) Lao động, tiền lương

- Quân số:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
1.	Tổng số lao động (chốt 31/12/2018)	Người	167	157
1.1	NQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
1.2	LĐHĐ	Người	162	152
2	Lao động bình quân	Người	165	162
2.1	NQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ	Người	160	157

- Tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
NQL			
Quỹ lương (*)	Triệu đồng	3,450	3,450
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	57.50	57.50
LĐ (ICDST)			
Quỹ lương	Triệu đồng	35,000	35,000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18.23	18.58

(*) Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho Người quản lý

Năm 2019

± Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	TH 2018 (tr đồng)	KH 2019 (tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100.00%
2	Vốn chủ sở hữu	160,891	169,637	105.44%
3	Tổng doanh thu	281,620	310,981	110.43%
4	Tổng chi phí	236,976	264,497	111.61%
5	Tổng LN trước thuế	44,644	46,484	104.12%
6	Tổng LN sau thuế	35,481	37,307	105.15%
7	Nộp ngân sách	26,104	9,977	38.22%
8	Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	29.55%	31.07%	105.15%
9	Tỷ suất LN/ Vốn chủ sở hữu	22.05%	21.99%	99.73%
10	Cổ tức dự kiến chia	18.00%	18.00%	100.00%

± Kế hoạch đầu tư

(i) Mua sắm trang thiết bị

T T	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Mua xe nâng kho 2,5 tấn	3,200	Quý II/2019			3,200	
2	Mua xe buýt phục vụ nội bộ	1,580	Quý II/2019			1,580	
3	Mua 2 romoc 30 -35 tấn	600	Quý III/2019			600	
Tổng		5,380		-	-	5,380	

(ii) Xây dựng cơ bản

- Tập trung hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng kho trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;
- Các hạng mục xây dựng mới:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến triển khai	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Phá dỡ tường rào cũ, xây mới	1,900	T03/2019			1,900	
2	Làm mới nhà giữ xe 2 tầng công A	3,500	T10/2019			3,500	
Tổng		5,400		-	-	5,400	

(iii) Kế hoạch sửa chữa

I	Sửa chữa lớn	7,175,000,000	
1	Sửa chữa 3.000 m2 đường đi bãi cont' hàng	2,500,000,000	
2	Sửa bãi cont' (6.000 m2)	1,500,000,000	
3	Lu lên đường đi dọc phía giáp 434 kho 50.000 m2 (500 md) trong 4.000 m2	1,200,000,000	
4	Sửa chữa, vá đường bãi	500,000,000	
5	Thay mới nắp tấm đan thoát nước	105,000,000	
6	Sửa chữa các nhà vệ sinh	100,000,000	
7	Triển khai đường cáp quang dự phòng từ Phòng Server xuống công B	250,000,000	
8	Nâng cấp phòng Server, hoặc thuê một phần Server của TCT TCSG, Sever còn lại dùng cho Camera, OTS.	600,000,000	
9	Kiểm soát người và phương tiện lên xuống khu vực văn phòng, kho, bãi.	420,000,000	
II	Sửa chữa nhỏ	645,000,000	
1	Sửa chữa các cửa kho	50,000,000	
2	Sửa chữa các nắp tấm đan thoát nước	60,000,000	
3	Nạo vét cống rãnh thoát nước	80,000,000	
4	Sửa chữa Vp, kho, hàng rào, vách ngăn	50,000,000	
5	Sửa chữa chống dột mái kho	305,000,000	
6	Xây, đổ tường bê tông chắn nước từ khu dân cư 434 (12 md, cao 3m)	100,000,000	
III	Sửa chữa hệ thống điện nước	885,000,000	
IV	Bảo trì bảo dưỡng	924,000,000	
V	Bảo trì hệ thống PCCC	670,000,000	
VI	Chi phí thường xuyên cho CNTT	1,730,000,000	
Tổng cộng		12,029,000,000	

↓ Kế hoạch lao động, tiền lương

a. Về quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019
1.	Tổng số lao động	Người	157	165
1.1	NQL	Người	5	5
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	152	160
2.	Lao động bình quân	Người	162	165
2.1	NQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	157	160

b. Tổ chức biên chế

- Giữ nguyên tên gọi và chức năng của các phòng: P.TCLĐ-TL, P.TCKT, P.KHKD, P.Điều độ và Khu kho hàng.

- Giữ nguyên tên gọi, chức năng của phòng HC-HC, đổi tên ban Hành chính – Hậu cần trực thuộc phòng HCHC thành Ban Hành chính – Phục vụ.

- Đổi tên phòng KTCG thành phòng Vận tải để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan tạo giá trị gia tăng cho đơn vị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Chuyển mảng quản trị hạ tầng thông tin (phần cứng) từ Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin sang phòng HCHC. Sáp nhập mảng này với Đội bảo vệ và nâng cấp Đội bảo vệ lên thành Trung tâm an ninh, thống nhất phương thức triển khai công tác an ninh an toàn trong toàn hệ thống TCT.

c. Về quỹ lương:

c.1. Đối với Người quản lý

Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2018: **57.50 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân xác định quỹ lương 2019: **58.83 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của Người quản lý: **3,530 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng (đã bao gồm HĐQT, BKS, Thư ký):

- Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2019 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt.

c.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân năm 2018: **18.58 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2019: **18.75 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2019 của người lao động: **36,000 triệu đồng;**

Quỹ tiền thưởng:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống, đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Bà Trần Thị Ngọc Mai - Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

Ông Nguyễn Sơn trình bày tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC bán niên và BCTC năm 2019 như sau:

HĐQT ICDST kính trình ĐHĐCĐ tiếp tục lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C** là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2019 cho ICDST.

5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2018 và kế hoạch 2019

Ông Nguyễn Sơn trình bày Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (*tài liệu đính kèm*) với một số nội dung chính như sau:

Năm 2018

1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2019;
- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);
- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2019;
- Địa điểm thực hiện:

➤ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

➤ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

- Ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

2. Phân phối lợi nhuận

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Tỷ lệ trích
Lợi nhuận sau thuế TNDN		35,481,145,785	100.00%
1	Thù lao HĐQT, BKS	325,800,000	0.92%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,548,114,579	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	5,639,451,025	15.89%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK	225,000,000	0.63%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	60.92%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	4,127,170,582	11.63%

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi đã bao gồm khoản thưởng bổ sung cho HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK, tương đương: 317,279,157 đồng.

Năm 2019

- Chia cổ tức: **18%/vốn điều lệ**. Hình thức: chi trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu.

- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng**.

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHĐCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGD, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: Theo quy chế tài chính của công ty. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt lợi nhuận sau thuế kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính

6. Tờ trình về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch 2019

Ông Nguyễn Sơn trình bày báo cáo về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (Tờ trình đính kèm) với các nội dung chính như sau:

Năm 2018

- Thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng

- Khen thưởng: 542,279,157 đồng áp dụng cho HĐQT, BKS, Thư ký, BGD, Kế toán trưởng.

- Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, ĐHĐCĐ ủy quyền Giám đốc quyết định căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thời gian công tác của các cấp quản lý có trong danh sách khen thưởng.

Năm 2019

- Thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2019 của viên chức quản lý (BGD, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

7. Tờ trình Thông qua một số sửa đổi, bổ sung của Điều lệ công ty

Ông Nguyễn Sơn trình bày Tờ trình về việc thông qua một số sửa đổi, bổ sung của Điều lệ công ty.

8. Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ

Ông Nguyễn Sơn trình bày Tờ trình về việc thông qua việc chấp thuận ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ (Tờ trình đính kèm) với nội dung chính như sau:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐTV/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng;

(7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

10. Thảo luận:

- Ông Ngô Trọng Phàn – Chủ tịch HĐQT: công ty sẽ triển khai tăng vốn điều lệ thêm 30 tỉ. Phương án chi tiết sẽ được HĐQT và BĐH thẩm định và trình ĐHĐCĐ thông qua. Dự kiến, việc tăng vốn có thể được thực hiện một phần từ cổ tức năm 2019 và một phần bằng phương thức phát hành cổ phiếu. Thời gian dự kiến thực hiện là Quý III – Quý IV năm 2019.

11. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ICDST

Ông Hồ Hải Đăng - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tính đến thời điểm 10 giờ 30 phút là 45 cổ đông, đại diện cho 11,173,802 cổ phần, chiếm 93.05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

12. Công bố kết quả biểu quyết bằng phiếu biểu quyết

Ông Hồ Hải Đăng - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- 99.99% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo giám sát của HĐQT.

- 100% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- 99.99% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động kinh doanh, tài chính năm 2018.

- 99.97% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

- 99.97% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

- 99.98% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- 99.97% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- 99.94% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về việc thông qua một số sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty.

- 99.93% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHCĐ.

13. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Vũ Thị Lụa trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, bà Vũ Thị Lụa điều khiển đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản đại hội


Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

14. Phát biểu, bế mạc Đại hội

Ông Ngô Trọng Phàn – Thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu bế mạc đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. THƯ KÝ ĐOÀN


Vũ Thị Lụa

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Ngô Trọng Phàn

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THÀN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);
- Căn cứ nội dung và kết quả cuộc họp thường niên năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ICDST,

Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ICDST tổ chức tại Hội trường ICDST tại số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Thông qua **Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) về giám sát hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2018 và kế hoạch năm 2019** với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	TH 2017 (tr đồng)	KH 2018 (tr đồng)	TH 2018 (tr đồng)	TH/KH (%)	TH 2018/17 (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	89,526	99,475	115,561	116.17%	129.08%
2	Tổng doanh thu	271,630	296,399	281,620	95.01%	103.68%
3	Tổng chi phí	228,467	252,854	236,976	93.72%	103.72%
4	Lợi nhuận trước thuế	43,163	43,545	44,644	102.52%	103.43%
5	Lợi nhuận sau thuế	34,719	34,926	35,481	101.59%	102.19%
6	Nộp ngân sách NN	24,097	27,303	26,104	95.61%	108.33%
7	Tỉ suất lợi nhuận/ VDL	29%	29%	30%	101.59%	102.19%
8	Chia cổ tức	18%	18%	18%	100.00%	100.00%

2. Thực hiện đầu tư năm 2018

2.1. Mua sắm trang thiết bị: Trong năm 2018, căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị, công ty chưa triển khai các hạng mục mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch đã được thông qua.

2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản:

2.2.1. Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ICDST đã triển khai dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL, cụ thể:

a. Khái quát chung về dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
- Tổng mức đầu tư: 266,193,000,000 đồng;
- Cơ cấu vốn sử dụng: vốn tự có 11%, vốn vay 66%, vốn ứng trước của khách hàng 23%;
- Tiến độ triển khai: Quý II/2018 (sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua dự án) đến Quý II/2019;

b. Kết quả đấu thầu:

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
- Giá gói thầu: 237,382,406,126 đồng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi;
- Phương thức đấu thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: HĐ đơn giá cố định;
- Thời gian đấu thầu: từ tháng 06/2018 đến tháng 09/2018;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu:
 - + Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất;
 - + Giá trúng thầu: 203,699,996,688 đồng, (Trong đó bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí dự phòng phí 5%)

c. Nguồn vốn sử dụng:

- Vốn chủ sở hữu 11%;
- Vốn ứng trước của khách hàng: 50,000,000,000 đồng, được chuyển khoản vào tài khoản của công ty 2 đợt (tháng 05/2018 và tháng 08/2018);
- Vốn vay:

+ Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Bình Dương;

+ Giá trị cho vay: 175,000,000,000 đồng, nhưng tối đa không vượt quá 73,5% tổng mức đầu tư của dự án;

+ Phương thức giải ngân: giải ngân song song cùng vốn tự có của doanh nghiệp theo tỉ lệ VCB BD 73.5% - ICDST 26.5%;

+ Thời hạn cấp tín dụng: 84 tháng;

+ Biện pháp bảo đảm:

- Quyền khai thác, quyền và tài sản hình thành từ dự án;
- Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng thuê Trung tâm kho bãi và Hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Indo Trần;

+ Lãi suất cho vay:

- Năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên: cố định 8.1%/năm;
- Các năm tiếp theo: bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kì hạn 12 tháng trả lãi sau + biên độ 2.3%/năm;

+ Ngày giải ngân đầu tiên: 03/01/2019;

d. Tiến độ thực hiện đến 31/12/2018:

- Về thi công xây dựng: Tính đến ngày 31/12/2018, tiến độ công trình thực hiện đạt khoảng 62% trong đó một số hạng mục chính như hệ thống móng hoàn thành 97%; hệ thống nền siêu phẳng hoàn thành 40%; hệ thống khung kèo hoàn thành 95%; công tác lợp tôn mái đạt 65%. Khối lượng công việc còn lại là công tác hoàn thiện cùng các công trình phụ trợ và lắp đặt các thiết bị bên trong. Thời gian dự kiến nghiệm thu và hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ hợp đồng vào ngày 08/03/2019. Hiện nay, do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết nên có một số khối lượng nhỏ công việc chậm tiến độ cục bộ. Tuy nhiên, nhà thầu đã và đang tăng cường nhân lực và thời gian ca làm việc nhằm đảm bảo đúng tiến độ công trình đề ra như đã cam kết.

- Về thanh toán:

+ Tổng giá trị đã thanh toán: 20,153,000,000 đồng;

+ Nguồn vốn sử dụng: vốn ứng của khách hàng;

2.2.2. Dự án 2: Dự án góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình, ga Phan Thiết cùng Haraco và Tiên Phong (Dự án BCC đường sắt)

Do vướng một số hồ sơ pháp lý nên dự án đang tạm ngưng triển khai.

2.3. Đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết: Năm 2018, công ty không phát sinh mới đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết;

3. Lao động, tiền lương năm 2018

3.1. Biên chế tổ chức

- Công tác tuyển dụng ICDST:

+ Người quản lý: tuyển dụng ông Nguyễn Phước Hiệp - PGĐ;

+ Lao động hợp đồng: tuyển dụng mới 1 người;

- Công tác sắp xếp đổi mới trong doanh nghiệp: Trong năm 2018, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, công ty đã triển khai thành lập một số Tổ dự án như sau:

+ Tổ dự án cải tiến và nâng cao năng suất lao động tại TTPP KCV;

+ Tổ dự án phát triển vận tải chuyên trách;

+ Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin;

3.2. Lao động, tiền lương

- Quân số:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
1.	Tổng số lao động (chốt 31/12/2018)	Người	167	157
1.1	NQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
1.2	LĐHĐ	Người	162	152
2	Lao động bình quân	Người	165	162
2.1	NQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ	Người	160	157

- Tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
NQL			
Quỹ lương (*)	Triệu đồng	3,450	3,450
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	57.50	57.50
LĐ (ICDST)			
Quỹ lương	Triệu đồng	35,000	35,000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18.23	18.58

(*) Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho viên chức quản lý

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	TH 2018 (tr đồng)	KH 2019 (tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100.00%
2	Vốn chủ sở hữu	160,891	169,637	105.44%
3	Tổng doanh thu	281,620	310,981	110.43%
4	Tổng chi phí	236,976	264,497	111.61%
5	Tổng LN trước thuế	44,644	46,484	104.12%
6	Tổng LN sau thuế	35,481	37,307	105.15%
7	Nộp ngân sách	26,104	9,977	38.22%
8	Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	29.55%	31.07%	105.15%
9	Tỷ suất LN/ Vốn chủ sở hữu	22.05%	21.99%	99.73%
10	Cổ tức dự kiến chia	18.00%	18.00%	100.00%

5. Kế hoạch đầu tư năm 2019

5.1. Mua sắm trang thiết bị

T T	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4)	3,200	Quý II/2019			3,200	
2	Mua xe buýt phục vụ nội bộ	1,580	Quý II/2019			1,580	
3	Mua 2 romoc 30 -35 tấn	600	Quý III/2019			600	
Tổng		5,380		-	-	5,380	

5.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

- Tập trung hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng kho trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;
- Các hạng mục xây dựng mới:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến triển khai	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Phá dỡ tường rào cũ, xây mới	1,900	T03/2019			1,900	
2	Làm mới nhà giữ xe 2 tầng công A	3,500	T10/2019			3,500	
Tổng		5,400		-	-	5,400	

(iii) Kế hoạch sửa chữa

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
I	Sửa chữa lớn	7,175,000,000	
1	Sửa chữa 3.000 m2 đường đi bãi cont' hàng	2,500,000,000	
2	Sửa bãi cont' (6.000 m2)	1,500,000,000	
3	Lu lèn đường đi dọc phía giáp 434 kho 50.000 m2 (500 md) tương 4.000 m2	1,200,000,000	
4	Sửa chữa, vá đường bãi	500,000,000	
5	Thay mới nắp tấm đan thoát nước	105,000,000	
6	Sửa chữa các nhà vệ sinh	100,000,000	
7	Triển khai đường cáp quang dự phòng từ Phòng Server xuống công B	250,000,000	
8	Nâng cấp phòng Server, hoặc thuê một phần Server của TCT TCSG, Sever còn lại dùng cho Camera, OTS.	600,000,000	
9	Kiểm soát người và phương tiện lên xuống khu vực văn phòng, kho, bãi.	420,000,000	
II	Sửa chữa nhỏ	645,000,000	
1	Sửa chữa các cửa kho	50,000,000	
2	Sửa chữa các nắp tấm đan thoát nước	60,000,000	
3	Nạo vét cống rãnh thoát nước	80,000,000	
4	Sửa chữa Vp, kho, hàng rào, vách ngăn	50,000,000	
5	Sửa chữa chống dột mái kho	305,000,000	
6	Xây, đổ tường bê tông chắn nước từ khu dân cư 434 (12 md, cao 3m)	100,000,000	
III	Sửa chữa hệ thống điện nước	885,000,000	
IV	Bảo trì bảo dưỡng	924,000,000	
V	Bảo trì hệ thống PCCC	670,000,000	
VI	Chi phí thường xuyên cho CNTT	1,730,000,000	
Tổng cộng		12,029,000,000	

6. Lao động, tiền lương năm 2019

6.1. Quân số:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019
1.	Tổng số lao động	Người	157	165
1.1	NQL	Người	5	5
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	152	160
2.	Lao động bình quân	Người	162	165
2.1	NQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	157	160

6.2. Tổ chức biên chế

- Giữ nguyên tên gọi và chức năng của các phòng: P.TCLĐ-TL, P.TCKT, P.KHKD, P.Điều độ và Khu kho hàng.

- Giữ nguyên tên gọi, chức năng của phòng HC-HC, đổi tên ban Hành chính – Hậu cần trực thuộc phòng HCHC thành Ban Hành chính – Phục vụ.

- Đổi tên phòng KTCG thành phòng Vận tải để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan tạo giá trị gia tăng cho đơn vị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Chuyển mảng quản trị hạ tầng thông tin (phần cứng) từ Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin sang phòng HCHC. Sáp nhập mảng này với Đội bảo vệ và nâng cấp Đội bảo vệ lên thành Trung tâm an ninh, thống nhất phương thức triển khai công tác an ninh an toàn trong toàn hệ thống TCT.

6.3. Quỹ lương:

6.3.1. Đối với Người quản lý

Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2018: **57.50 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân xác định quỹ lương 2019: **58.83 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của Người quản lý: **3,530 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng (đã bao gồm HĐQT, BKS, Thu ký):

- Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2019 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt.

6.3.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân năm 2018: **18.58 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2019: **18.75 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2019 của người lao động: **36,000 triệu đồng;**

Quỹ tiền thưởng:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống, đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Điều 4. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019

1. Năm 2018

1.1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2019;

- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);

- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2019;

- Địa điểm thực hiện:

➤ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

➤ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

- Ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

1.2. Phân phối lợi nhuận

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Tỷ lệ trích
Lợi nhuận sau thuế TNDN		35,481,145,785	100.00%
1	Thù lao HĐQT, BKS	325,800,000	0.92%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,548,114,579	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	5,639,451,025	15.89%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK	225,000,000	0.63%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	60.92%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	4,127,170,582	11.63%

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi đã bao gồm khoản thưởng bổ sung cho HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK, tương đương: 317,279,157 đồng.

2. Năm 2019

- Chia cổ tức: 18%/vốn điều lệ. Hình thức: chi trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu.

- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng.

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGD, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: căn cứ theo Quy chế tài chính của công ty. Trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính.

Điều 6. Thông qua **Tờ trình chi thù lao cho HĐQT, BKS và khen thưởng năm 2018 và kế hoạch năm 2019.**

6.1. Năm 2018

- Thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng

- Khen thưởng: 542,279,157 đồng áp dụng cho HĐQT, BKS, Thư ký, BGD, Kế toán trưởng.

- Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, ĐHĐCĐ ủy quyền Giám đốc quyết định.

6.2. Năm 2019

- Thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2019 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Điều 7. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thông qua **Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ** với nội dung như sau:

ĐHĐCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyên; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Điều 9.

- HĐQT, Ban Giám đốc xem xét, triển khai thực hiện huy động vốn bằng cổ phiếu trong Quý III hoặc Quý IV/2019.

- HĐQT, Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

- BKS có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Ngô Trọng Phàn



